

Số: 174/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Ngang, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 289/2022/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Bị đơn:* Anh Dương Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Dương Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Dương Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con:* Tên Dương Thị Ngọc T sinh ngày 22/9/2008, hiện tại đang sống chung với chị Nguyễn Thị Mỹ H, có nguyện vọng sống chung với chị H sau khi chị H và anh T ly hôn.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Dương Văn T thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi con chung tên Dương Thị Ngọc T sinh ngày 22/9/2008, khi ly hôn.

Anh Dương Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nhưng chị H và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị H và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị H và anh T, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010829 ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Nguyễn Thị Mỹ H được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã L; huyện Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Tranh**